SÁCH HỒNG

SỐ 20

CẮM TRẠI

của **KHÁI-HƯNG**

ĐỜI NAY

CẢM TRẠI

Nhật ký của một anh đoàn trưởng mười sáu tuổi

Hanoi — 28 tháng sáu. — Thế là công việc sắp sửa tạm xong. Đã xin được phép cha mẹ các anh Hồng, anh Bảng, anh Triệu, anh Việt, anh Trường, anh Đắc, anh Ánh, anh Thanh, anh Thái, anh Tân, anh Tuân, anh Thạch, anh Hùng. Còn nhà anh Thi, anh Lượng, anh Chi, anh Đạt, anh Dũng, anh Tích thì chiều hôm nay sẽ đến nốt. Thế nào cũng sẽ được phép. Chỉ thân mẫu anh Thi, anh Lượng là mình phải mất công nói khéo một tí. Bà tính hay lo sợ. Năm nay anh Thi đã mười lăm và anh Lượng mười ba, mà bà vẫn tưởng còn bé lắm, không dám để cho đi chơi đâu xa. Được, rồi mình nói cậu viết cho mấy chữ đưa lại.

Hanoi 29. — Đã biết mà ! Bức thư của cậu có công hiệu lắm. Cái sổ hai mươi thế là đã đủ. Bây giờ chỉ

còn việc sửa soạn nốt các đồ hành lý. Đã có năm cái lều vải rộng. Thế cũng tiệm đủ. Bốn người một lều. Vả mình cắm trại ở gần ấp của chú Hai thì có thể đóng ngay trong ấp chú được lắm. Buổi họp tối hôm qua, anh Bảng nói rất hợp lý : « Quý hồ có tinh thần cắm trại là được rồi, trú trong lều vải hay trong nhà tranh, nhà ngói, điều đó có hề gì ! » Đã mua được mười cái cuốc, mười cái sẻng, năm cái mai, năm cái thuổng. Sổ dao, bào, tràng, đục, cưa, khoan có thể cho là tạm đủ. Mới sắm sơ sài như thế đã tốn quá nửa số tiền góp để mua vật liệu rồi. Còn màn thì không lo thiếu. Các cụ sợ con bị muỗi truyền nọc sốt rét, nên cụ nào cụ ấy đều bắt con phải mang theo một chiếc màn nhỏ.

Hanoi 30. — Bàu xong ban trị sự, mình cũng nhẹ việc. Bây giờ thì về việc chi tiêu đã có anh Hồng, về việc cung cấp khí cụ đã có anh Bảng. Lại may cậu mợ cho anh Bếp đi theo để làm cơm nước giúp đoàn và bác tham Thông cho chị Bạt đi giúp việc chợ búa. Kể thì bọn mình cáng đáng lấy tất cả các việc cũng có thể được. Nhưng có hai người ấy đi theo giúp đỡ thêm vào càng hay. Đĩa, bát, nồi, mâm, xoong, chảo, dao, thớt, rổ, rá, cậu bảo ở ấp chú Hai có đủ cả rồi. Nhưng cứ đem đi ít đồ dùng bằng gang, bằng đồng, bằng sắt nhẹ cũng chẳng nặng hơn là bao. Biết đâu, nhỡ ở trên ấp thiếu thốn thì chạy sao ra ngay được !

Tối nay sẽ họp một buổi cuối cùng để kiểm điểm lại một lần nữa rồi mai đi sớm.

Đại-bảng, ngày 1 tháng Bảy. — Sáng nay ở ga Hà-nội, một cảnh tượng trang nghiêm. Khi các hành

lý đã xếp cả lên mộ ttoa hạng tư rồi, đoàn cẩm trại xếp hàng đứng thẳng chào những người ra tiễn, chào theo lối điển kinh, trông hùng tráng lạ lùng! Cha mẹ nhiều anh cười ứa nước mắt. Chẳng biết đó là nước mắt sung sướng, sung sướng thấy con mạnh mẽ, hay nước mắt thương sót, thương sót con sắp sửa phải đi xa nhà xa cửa. Kể thì cũng xa thực. Cách Hà-nội những gần hai trăm cây số kia mà! Nhưng lòng tự cao về con thì ông bà nào cũng có chút ít, khi đứng ngắm thân thể con trong bộ « short » màu vàng nhạt. Mình có cảm tưởng các cụ tiễn một đoàn binh sĩ đi ra mặt trận.

Chào xong, anh em lên toa, và chỉ năm phút sau, xe chạy.

Một giờ trưa. — Chúng tôi tới nơi. Những hành lý nhẹ hay gói ghém được, chúng tôi đem theo với xe đạp. Còn mấy bó cuốc, sẻng, dao, nồi, chúng tôi chất lên hai chiếc xe tay thuê từ Thanh-hóa tới Đại-bằng, ở bên kia sông Mã, và cách sông chừng bảy cây số.

Đây là một cái ấp nhỏ, có con đê ngăn thước thợ hai phía sông và biển. Khu thổ để ở khá rộng, ước bốn mẫu, chung quanh trồng tre. Vườn rược cây cối um tùm. Mùi hoa cau phảng phất ngay khi chúng tôi mới tới cổng ấp.

Ba nếp nhà gỗ lợp cói. Nhà trên là nhà ở. Nhưng chú Hai hiện không có đây. Người quản lý ấp, một người rất tốt, nói xin dọn xuống ở nhà ngang để nhường cả cái nhà trên cao ráo, rộng rãi cho chúng tôi. Chúng tôi cảm ơn và từ chối, nhưng người ấy nhất định không nghe. Chúng tôi đành phải nhận,

xếp cất các hành lý, và khí cụ vào gian buồng đầu nhà và đóng khóa cẩn thận, rồi sửa soạn ăn qua loa bữa cơm trưa thứ nhất.

Cơm hẩm, muối vừng, rau muống luộc, cá thu nhỏ rán. Chỉ có thế, nhưng ăn ngon lắm. Cơm gạo hẩm có nhiều chất bổ, và như đem vào trong ngũ tạng sự cứng cáp, mạnh mẽ, trái với sự mềm mại, yêu đuối của cơm gạo trắng. Ngồng muống non sau mấy trận mưa, vừa tươi, vừa ngọt. Còn cá thu con thì cô nhiên là tươi rồi : chị Bạt đã chạy ra bãi biển mua của bọn anh em chài lưới ngay lúc họ vừa kéo lưới lên.

Nhưng đi cắm trại không phải chỉ để ăn ngon miệng. Đi cắm trại là cốt để tập sống giữa trời, tập luyện cho tâm thần và nhất là chí-khí thêm hùng tráng. Đi cắm trại là... đi cắm trại, và việc cần thiết hơn tất cả mọi việc khác hẳn là việc cắm trại.

Vì thế bốn giờ chiều chúng tôi đã cùng nhau vác lều, vác sẻng, vác cuốc, đem giây, đem cọc đi tìm đất cắm trại. Chúng tôi đã chọn được một nơi cách ấp chừng năm trăm thước, một nơi sạch sẽ, quang đãng bên cạnh bãi biển dưới bóng những cây phi-lao thẳng vút.

Kẻ đóng cọc, người chăng giây, căng vải. Hai giờ sau, các công việc đều đâu vào đấy. Cửa lều quay về phía gió, nghĩa là phía đông-nam. Chung quanh trại chúng tôi đóng cọc tre chăng giây thép. Cổng trại trông ra biển.

Cắm xong trại, chúng tôi xuống biển tắm, rồi kéo nhau về ấp ăn cơm chiều. Bữa này chúng tôi ăn ngon miệng hơn bữa sáng, vì đã làm việc nhiều nên ai nấy

đều bụng đói như cào.

Trời mát, lại có trăng (hôm nay là mồng mười An-Nam). Chúng tôi ra trại hát cho mãi tới chín giờ mới đi ngủ.

Ngày 2, — 5 giờ sáng. — Chúng tôi dậy, tập thể thao ở ngoài bãi biển. Vận động theo lối Thụy-điển, chạy, nhảy. Đoạn, tắm biển.

Nhiều người trong bọn chúng tôi không biết bơi,— tới già một nửa. Tích khoe bơi giỏi. Tôi thách thi và thắng một cách không khó khăn lắm. Anh Hùng bơi ngửa khá. Nhưng bơi sấp không lối lăng gì. Chúng tôi dạy những anh chưa biết bơi nằm thăng bằng trên mặt nước.

6 giờ rưỡi sáng. — Chúng tôi về ăp ăn sáng. Có xôi, cháo hoa với đường và đậu phụ.

7 giờ sáng. — Chúng tôi bắt đầu làm việc. Vì mục đích đi cắm trại là để làm việc, tập làm việc nặng nhọc.

Trước khi đi cắm trại, tôi đã đến tập việc trong ba tháng ở xưởng làm đồ gỗ của ông Chính, một người bạn thân của cậu tôi. Ở đây, tôi đã chăm chỉ học bào, học đục, học cưa, học tra mộng. Tôi nhờ người quản lý ấp đi mua gỗ để đóng lấy một cái bàn và hai mươi cái ghế. Anh Tích ngồi vót nan, đan rổ, đan rá. Anh Đắc lấy hộp bút chì màu ra vẽ tranh. Còn anh Hùng thì lấy đàn nguyệt ra đánh để dạy anh em ca những bài « Đinh-tiên-Hoàng », « Đời Vui », « Làm việc ».

Tôi đem bút giấy ra ngồi dưới một gốc cây ngô đồng soạn bài nói truyện chiều nay. Vì lần lượt mỗi

hôm một anh phải nói cho anh em nghe, muốn nói gì cũng được, hoặc kể truyện vui, hoặc thuật truyện lịch sử, hoặc ôn lại một cuộc du lịch, một cuộc săn bắn hay bất cứ một cuộc gì mình đã dự.

Để bắt đầu, tôi nói về vua Đinh-tiên-Hoàng. Chúng tôi đã đem theo nhiều sách. Trong đó cố nhiên có bộ Nam-sử của Trần trọng Kim. Tôi mở sách tra cứu. Viết một lúc kín năm trang giấy lớn. Đọc lại tôi thấy cũng tạm được. Mình đâu dám khoe có tài nói truyện, quý hồ giúp anh em chút đính tài liệu về sử ký ! Vì ban nãy, lạ lùng quá, anh Dũng hát bài Đinh-tiên-Hoàng mà không biết Đinh-tiên-Hoàng là ông vua thứ nhất của nước ta, bắt đầu thời kỳ tự trị sau những thời kỳ Bắc thuộc dài dằng dặc. Vậy chiều nay nghe mình nói truyện, anh Dũng và tất cả các anh khác lười học Nam-sử sẽ biết sau vua Trưng Trắc, sau vua Ngô-Quyền đã có vua Đinh-tiên-Hoàng.

Tôi đọc to lại một lần nữa cho quen và trơn. Đọc dứt bài, nghe có tiếng vỗ tay, tôi quay lại. Anh Chí báo tôi : « Mời diễn giả về ập xơi cơm đã ! »

4 giờ chiều — Bài nói truyện của mình hôm nay thề mà có vẻ... oai. Anh em vỗ tay tán thưởng dữ quá. Anh Thi tức Đỗ thích lắm. Anh Lượng bàn sẽ soạn vở kịch Đinh-tiên-Hoàng để đem diễn trong một buổi tối.

8 giờ tối — Đàn, hát, trò vui. Anh Thanh bắt chước tiếng chó sủa. Anh Đạt bắt chước tiếng gà gáy. Khéo đèn nỗi gà trong ập tưởng đã tới nửa đêm cất tiếng gáy theo, eo óc một lúc lâu. Chúng tôi cười nhé. Anh Ánh đem mấy cái mũ giấy làm buổi trưa

ra đội thử xem có ăn đèn dầu không, vì những vật ấy sẽ dùng trong một buổi diễn kịch nay mai. Từng tóp, chỗ tập hát, chỗ tập đóng vai kịch. Cho tới đúng chín giờ, đi ngủ.

Năm anh lớn, anh Báng, anh Hồng, anh Trường, anh Tích và anh Thi xin ra ngủ lều. Tôi cũng muốn ngủ dưới ánh trăng và gió mát, nhưng phải giữ địa vị đoàn trưởng ở lại trông coi đoàn, và để anh phó đoàn trưởng Báng đi với bọn anh kia.

Ngày 3, — 5 giờ sáng — Các anh ngủ ngoài bãi đã tề tựu về, sau tiếng còi hiệu lệnh.

Hôm nay chúng tôi bắt đầu lập sân vận động. Đó là một thửa ruộng khô bên rặng phi lao, mà chúng tôi muốn sửa sang thành tàm tạm một cái sân vận động nho nhỏ. Kể thì chúng tôi cũng không cần có sân vận động lắm ; muốn chạy, muốn nhảy, chỉ việc ra bãi biển. Còn bể bơi thì đã sẵn sàng biển nước mặn rộng mông mênh đó. Nhưng chúng tôi cũng cứ lập sân vận động, vì như tôi đã nói, đi cắm trại mục đích của chúng tôi là để tập làm việc, làm việc nặng nề, hay theo giọng các bực huynh trưởng, tập ra đời, tập gánh vác những công việc nặng nhọc với đời.

Làm việc vui quá ! Làm việc thì bao giờ cũng vui, nhất là làm việc bằng chân tay. Chúng tôi chia ra ba bọn, bọn lớn nhất cuốc đất, bọn thứ hai gánh đất chỗ cao đổ vào chỗ thấp, bọn nhỏ nhất san cho bằng. Được cái ruộng đây là ruộng đất cát, rất sốp, nên cũng dễ đào, và chúng tôi không cần ra bãi gánh cát đổ lên « piste ».

10 giờ sáng — Nghỉ. Công việc còn ngổn ngang bề

bộn lắm. Nhưng cần gì ! Chúng tôi đã định bỏ ra một tuần lễ lập sân vận động kia mà !

Bây giờ thì hãy đi tắm biển đã. Nhân thể dạy những anh chưa biết bơi tập bơi. Đã có hai anh nằm ngửa được trên mặt nước.

12 giờ trưa — Trời râm. Có gió mát. Chúng tôi ngủ trưa ở ngoài trại, dưới rặng phi lao.

giờ — Đọc sách, — vẫn ở ngoài trại.

3 giờ — Đàn hát.

4 giờ — Giờ nói truyện. Chúng tôi về ập nghe anh Bảng nói về đức Trần-hưng-Đạo. Anh Bảng oai quá, ngoài bộ Nam-sử ra, anh còn tra cứu cả ở một quyển sách viết riêng về lịch sự đức Trần-hưng-Đạo. Mà anh đặt đèn lắm câu kháng khái, hùng tráng. Anh lại giở văn chương ra nữa. Anh đã không hổ với cái phần thưởng sử ký và luận quốc ngữ vừa được lĩnh ở trường tháng trước. Anh em vỗ tay khen thực đích đáng.

5 giờ rưỡi chiều — Ra bãi biển — tập chạy, tập nhảy, tập bơi.

9 giờ tối — Trời u ám, nên anh em ngủ cả trong ập.

Ngày 4,— 5 giờ sáng — Dậy. Trời mưa, nên chúng tôi không ra sân vận động. Ở nhà làm các công việc khác : các anh Dũng, Tích, Tân đan đồ bằng tre, bằng mây như lẵng hoa, làn đựng thức ăn, dó đựng âm nước, ống cắm bút, cắm đũa. Tuy đan còn vụng về, nhưng chắc các đồ làm ra, sẽ đều dùng được việc cả, chứ không đến nỗi phải vứt đi. Thế cũng tạm được. Rồi khéo dần chứ sao. Lệ luật của đoàn cắm trại là ai

muốn nhập đoàn phải có một nghề chân tay, chứ không phải có một nghề thực khéo léo hay hoàn toàn.

Anh Trường ghê gớm quá, biết cả cắt áo và may áo. Cái áo cánh cụt tay anh đương khâu, không những không xấu, mà lại có vẻ tân kỳ đặc biệt nữa. Cái ngực anh khoét mới rộng sao !

Tôi thì đi đóng bàn, ghế. Giúp việc tôi có hai anh Hồng và Việt. Người quản lý ấp đã mua hộ chúng tôi bốn tấm gỗ tạp, mỗi tấm dài ba thước, rộng tám tấc và dầy hai mươi phân. Một tấm chúng tôi để vậy dùng làm mặt bàn. Chúng tôi chỉ cắt cho thật vuông vắn, bào cho thật nhẵn-nhụi. Một tấm, chúng tôi cưa dọc ra làm chân bàn và chân ghế. Đến lúc làm mặt ghế, chúng tôi hơi luống cuống, vì nếu cứ để nguyên bề dầy của nó, thì mỗi tấm gỗ chỉ được mười hai chiếc mặt ghế mà dầy quá vô ích. Cưa mỏng ra làm đôi thì chắc chắn chúng tôi không cưa nổi, vì không có cưa to và công việc ấy nặng nề quá sức chúng tôi. Về sau, chúng tôi phải thuê các ông phó mộc trong ấp cáng đáng hộ một việc ấy. Làm các ông ấy cười mãi.

11 giờ rưỡi. — Bữa cơm sáng hôm nay có một món ăn tráng miệng ngon. Đó là món bánh sữa cà phê do tay anh Chí làm ra. Anh Chí hẳn đã học được nghề làm bánh ngọt của mẹ hay chị. Anh ấy như con gái, chân tay trắng trẻo, chả trách giỏi về nữ công.

12 giờ. — Chả biết trong buổi nói truyện hôm nay, anh Hồng muốn hay ho đến bực nào mà bỏ giấc ngủ trưa để ngồi viết. Nói về cuộc du lịch Hạ-long thì hẳn là có nhiều điều mới lạ.

4 giờ. — Nhưng cũng chẳng có gì mới lạ. Có lẽ

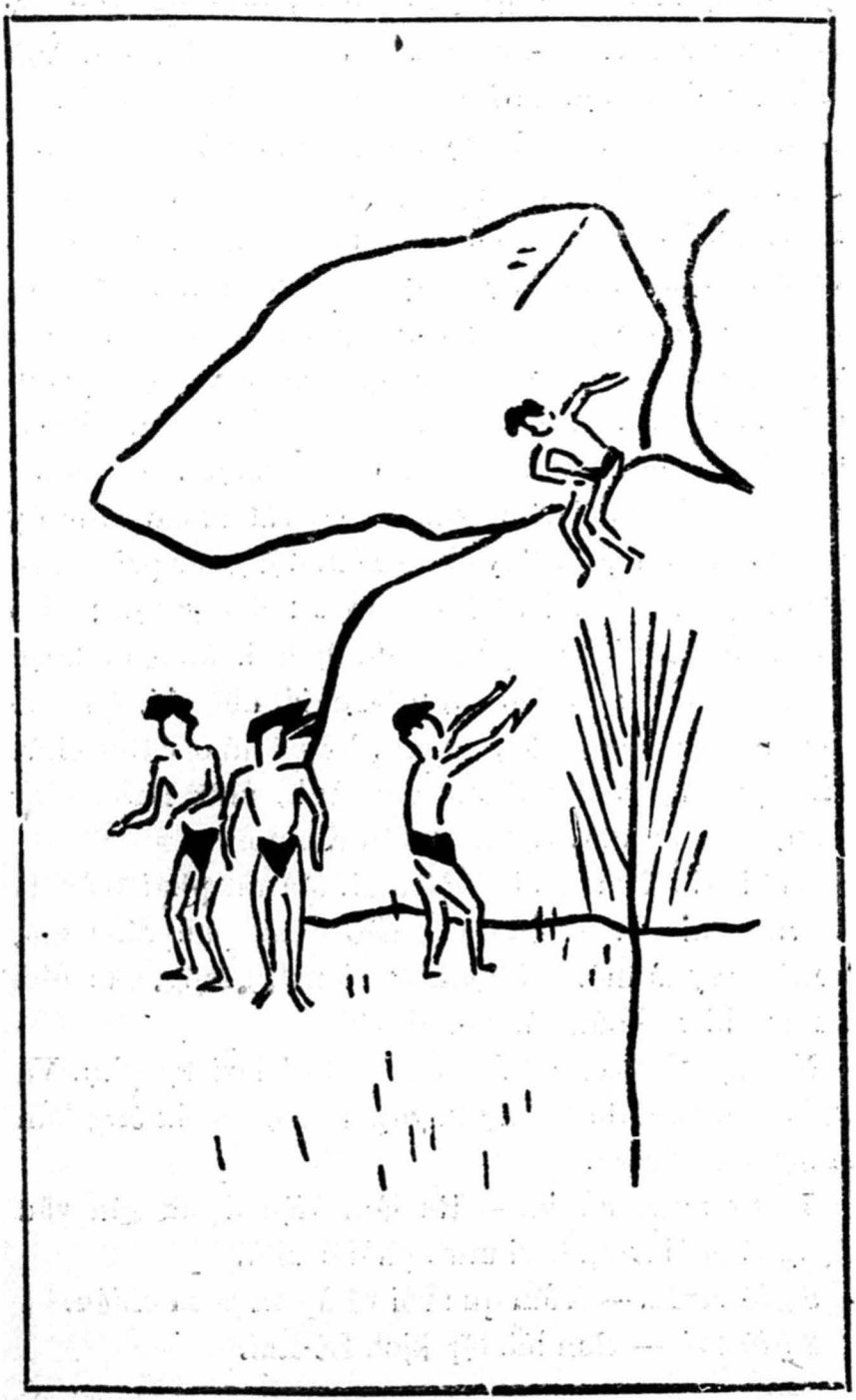

chỉ đoạn thuật lại những sự xảy ra trên tầu thủy từ Hải-phòng đi Hồng-gai là còn có chút hứng thú. Anh Hồng nói truyện hơi vụng, giọng buồn rời rợi. Những cù-lao anh bảo đẹp, mình chả thấy đẹp ở chỗ nào. Phải tả rõ ra rằng đẹp như thế nào chứ, có những màu sắc gì, có những đường lối khuất khúc như sao, ngọn núi nhọn hay bằng, chân núi bị nước xoáy có lõm vào không. Đằng này anh Hồng chỉ trầm trồ khen luôn miệng rằng đẹp lắm, đẹp quá đi mất. Lại những lời tả động « Surprise » (anh Hồng không cho biết tiếng ta là gì) mới nhạt nhẽo chứ ! Anh chỉ bảo đá lởm chởm, và có rất nhiều chữ ký của khách du lịch. Tuy chưa xem động Surprise ít ra tôi cũng có thể nói rõ hơn được ; chẳng hạn : « Có rất nhiều chữ ký của khách du lịch khắc cao hoặc thấp ở khắp các mỏm đá, tường đá, nhũ đá. Chữ tô các màu đỏ, đen, trắng, xanh. Và có đủ các thứ chữ, chữ quốc ngữ, chữ Pháp, chữ Anh, chữ Đức, chữ Tàu, cả chữ Nhật viết theo vần Kana nữa. »

Trời ơi ! Nhiều chi tiết quá. Mà tất phải toàn là những chi tiết đúng, động nào cũng phải như thế, huống đây là một cái động ở biển Hạ-long, các nhà du lịch khắp hoàn cầu đều đã tới.

Nhưng dẫu sao mình cũng có vẻ hơi tự phụ. Vả tưởng tượng, dù tưởng tượng khéo, vẫn không hẳn là sự thực được.

5 giờ rưỡi chiều. — Ra làm việc dựng sân vận động vì buổi sáng trời mưa phải ở nhà.

6 giờ rưỡi. — Tắm qua rồi về ập ăn cơm chiều.

8 giờ tối. — Ban hát tập kịch Lê-Lai.

Ngày 5. — Công việc dựng sân vận động tiến rất mau. Chiếc bàn đóng gần xong.

Hôm nay anh Thanh nói truyện về cuộc đốt lửa trại mà anh đã dự năm, sáu tháng trước. Anh Thanh thuật lại nhiều trò vui trong buổi họp đoàn ấy, nào diễn kịch, nào ca hát, nào khiêu vũ.

Anh Thanh nói truyện lưu loát, thuỳnh thoảng lại biết điểm câu pha trò có duyên. Nhưng anh có cái tật nhắc đi nhắc lại luôn miệng hai tiếng « thê rồi ». Thê rồi thê này, thê rồi thê kia. Lắm lúc, chừng để khỏi giông nhau, anh đổi ra « thê xong rồi », hay « xong rồi ». Làm mình lại nhớ tới lối kể truyện cổ tích của các bà già nhà quê.

Ngày 6. — Hôm nay làm xong con đường vòng quanh sân vận động, con đường piste (chả biết dịch chữ piste thê nào cho gọn, đành dùng chữ Pháp vậy). Tôi đã phải ngừng công việc đóng bàn ghê để cùng hai anh Hồng, Việt làm kíp cho xong hai cái chắn ngang đường piste. Cái ngáng cao hơn để víu tay vào mà nhảy qua thì chúng tôi làm bằng bương. Hai cái hồ và hai cái ụ cũng đã đào và đắp xong rồi. Chỉ còn thiếu cái « barre fixe ». Chúng tôi thấy hơi khó. Dựng cột gỗ thì tốn mà làm cột bương thì không được chắc. Sau bàn nhau, chúng tôi bỏ barre fixe trên đường piste mà đem nó ra một nơi khác, Nơi ấy là rặng phi lao ngay bên cạnh. Chúng tôi tìm được hai gốc phi lao mọc gần nhau, buộc ngang qua một đoạn tre đực già, chỉ to hơn chét tay. Dưới đất chúng tôi đào một khoảng hình chữ nhật, sâu chừng năm tấc, rồi đổ cát lên. Thê là có barre fixe vững chãi, chắc

chắn.

Cái piste của chúng tôi nhỏ lắm, chỉ dài có trăm hai mươi thước.

Bây giờ còn phải san bằng khoảng giữa để làm một đường ném lao, ném tạ, ném đĩa. Nghĩa là ít ra cũng mất hai hôm nữa, sân vận động mới hơi ra sân vận động, rồi lại phải sửa sang độ bốn năm hôm thì sân vận động mới hoàn thành được.

4 giờ. — Buổi nói truyện hôm nay thực là một buổi nói truyện ngẫu nhiên, mà người nói truyện cũng là một người nói truyện bất ngờ. Chính ra hôm nay đến lượt anh Tân.

Nhưng bốn giờ kém mười lăm, nghĩa là một khắc trước giờ nói truyện có hơn chục người hàng sáo đến ập đong thóc, chúng tôi kéo nhau ra xem, và hỏi truyện những người đàn bà nhà quê cho rộng đường kiến thức.

Chúng tôi sắp quay vào phòng thì anh Tuân để ý so sánh hai thứ thóc khác nhau, và đem ra hỏi ông Đàm (tên người quản lý). Ông này giảng nghĩa rành rọt cho chúng tôi nghe sự phân biệt các thứ thóc. Chúng tôi thấy câu truyện hay hay và có ích lợi cho chúng tôi liền bảo nhau ở lại xem đong thóc, và lấy câu truyện thóc gạo làm câu truyện hằng ngày của đoàn. Thế là ông Đàm đã nghiễm nhiên trở nên người nói truyện chính thức của đoàn hôm nay. Và câu truyện cổ tích « Tâm Cám » của anh Tân đành phải để lui lại hôm sau.

Đây, tôi xin phép tóm tắt bài nói truyện về các giống thóc của ông Đàm :

Thóc nếp (to hạt) hay thóc tẻ (nhỏ hạt) đều có nếp chiêm và nếp mùa, tẻ chiêm và tẻ mùa. Chiêm gặt vụ tháng năm, mùa gặt vụ tháng mười. Thóc nếp chiêm hạt nhỏ và cứng, trông khác hẳn nếp mùa tức nếp cái, hạt tròn và béo. Về vụ chiêm còn có nếp râu, gọi thế vì nó có cái đuôi dài như sợi râu. Và về vụ mùa có nếp thầu dầu, vỏ thóc này tía như màu hạt thầu dầu. Muốn có xôi ngon, giẻo, « rọng », nên đong nếp mùa ; nếp cái hay nếp thầu dầu đều tốt cả. Còn dùng nếp chiêm, nếp râu thì xôi sẽ cứng và « trọng » (hạt xôi duỗi ra không giẻo, mềm).

Về thóc tẻ thì có thóc ré, ré mùa và ré chiêm, hạt gầy, một đầu to, một đầu bé.

Thóc tép là một thứ thóc chiêm, vỏ trắng, hạt to, rọng. Thóc sòi là một thứ thóc mùa : không có sòi chiêm cũng như không có tép mùa. Có hai thứ sòi : Sòi tía vỏ tía, hạt đỏ, ngọt cơm. Sòi trắng vỏ vàng, hạt trắng.

Tám thì có tám chiêm và tám mùa. Thóc tám vỏ đỏ.

Tám mùa mẩy hạt hơn và gặt non thì gạo xanh, thổi rất ngon cơm, hơi thơm phưng phức (Tám Bắc ninh.)

Thóc rự chỉ có về vụ chiêm. Hạt nó tròn. Cơm gạo rự để nguội ăn càng ngon.

Bài học về thóc gạo trên này kể đã khá đầy đủ. Từ nay trông thấy hạt thóc, chúng tôi có thể gọi tên ra là thóc gì, và khi ăn cơm tám, chúng tôi sẽ biết chắc chắn rằng đó không phải là cơm ré. Còn cơm chúng tôi hiện đương dùng thì nay mới rõ là cơm gạo ré

chiêm.

8 giờ tối. — Tập kịch Lê-Lai. Diễn thứ từng đoạn.

Ngày 7. — Chủ nhật. Nghỉ làm việc sân vận động. Chiều không có cuộc nói truyện. Tối nay trăng tròn. Chúng tôi ra bãi biển dạo mát. Nhiều anh ngủ lều.

Ngày 8. — Công việc lập sân vận động tiến hành như thường.

Làm xong cái « parallèles » bằng tre. Lại một chữ Pháp không có chữ Annam tương đối để dịch. Mình đã đem hỏi cậu, cậu cũng chịu. Cậu báo nêu dịch theo chữ hán thì có thể gọi tạm là « đôi bình hành » hay « đôi song hành », nhưng dịch như thế lại khó hiểu hơn là không dịch gì cả. Vậy thà cứ gọi là «barres parallèles » hay « parallèles » vắn tắt.

2 giờ. — Một ông khách bất ngờ đến đoàn. Nói một nhân viên mới của đoàn thì đúng hơn. Đó là anh Bích, vừa tốt nghiệp trường thuốc năm nay. Anh là anh anh Chí. Anh thấy bọn trẻ chúng tôi đi xa mà không phòng bị thuốc thang gì cả thì giật mình kinh hãi cho chúng tôi. Vì thế hôm nay anh mang đủ các thứ thuốc đựng đầy một va li đến trại Đại-bằng cùng sống cái đời cắm trại với chúng tôi.

Anh muốn họp chúng tôi lại để dặn báo qua loa những điều cần thiết về cách giữ mình. Chúng tôi liền lại nhường buổi nói truyện hôm nay cho anh. Anh Tân rõ vô duyên. Và câu truyện « Tâm Cám » thế là lại phải nằm nán 24 giờ nữa trong óc diễn giả.

4 giờ. — Anh Bích — bác sĩ Bích — khuyên chúng tôi nên ngủ trong màn, chớ để muỗi đốt. Ăn ít tôm, cua, sò, trai vì đó là những món khó tiêu. Mỗi sáng

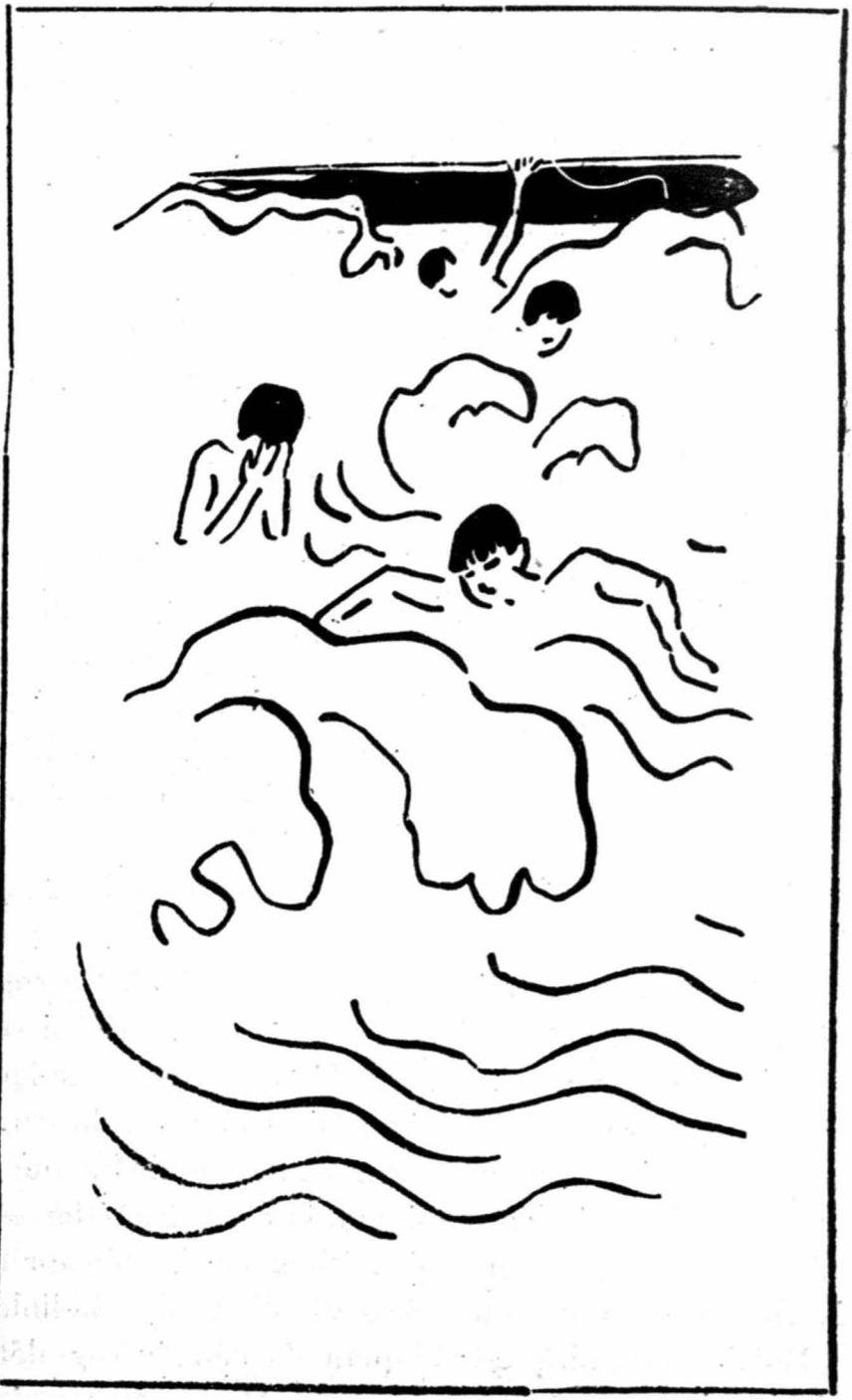

chúng tôi phải nhỏ hai giọt *sulfate de zinc* để phòng bệnh đau mắt hột, vì bệnh đau mắt hột là một bệnh rất thông thường trong đám dân chài lưới và cả dân làm ruộng ở vùng biển nữa. Anh Bích kết luận bài nói truyện rằng anh rất vui lòng trông thấy chúng tôi đều khỏe mạnh, vạm vỡ cả, đều là những tâm thân tốt lành mà các vi trùng đều phải kiêng nể. Và anh tiếp : « Khỏe mạnh, vạm vỡ, can đảm và siêng năng, ít ra phải có những điều kiện ấy mới sống nổi cái đời cắm trại, mà tôi xem ra các em đều không thiếu một điều kiện nào. »

8 giờ tối. — Để thêm long trọng cuộc đón tiếp anh Bích, tối nay ban kịch chúng tôi bắt đầu diễn. Chúng tôi có mời cả ông quản lý và dân hàng ấp đến coi.

Sân khấu là một cái phản lớn, bệ cây thóc hiện chưa dùng tới. Chúng tôi cùng những người lực điền xúm lại khiêng ra sân phơi thóc, và kê liền với thềm nhà ngang, dưới cái giàn nứa đan mắt cáo.

Màn treo ngay vào cái ruỗi phía ngoài cửa giàn hoa.

Kịch có hai hồi. Hồi thứ nhất : Bình-Định-Vương cùng các tướng bàn việc tiến binh. Vua vừa lui về Chí-linh lần thứ hai sau khi đã đánh lấy đồn Nga-lạc thuộc huyện Nga-sơn. Ngài ôn lại truyện cũ, thương vợ con bị hại và nhất là thương nhân dân bị lầm than, bị quân Minh đè nén, hành hạ, tàu sát. Ngài thề sẽ báo thù dân, đền ơn nước. Bỗng có tin báo quân Minh đang từ Thanh-hóa kéo tới định vây Chí-linh.

Hồi thứ hai : những toán quân đi cản đường đều đã bị phá tan. Vòng vây của quân Minh càng ngày

càng thêm thắt chặt. Vua liền mặc giáp lên ngựa định ra đánh nhau một trận cuối cùng với quân giặc, để đem cái chết mà đền nợ nước. Lê-Lai liền tiến lên giữ lấy cương ngựa của vua mà can rằng :

— Không được ! Vua chưa thể chết được. Phải ở lại mà chống chọi với quân Minh. Kẻ hạ thần xin hiến thân cứu Bệ-hạ ra thoát vòng vây.

Liền tâu Bình-Định-Vương cởi áo ngự bào ra cho mình mặc. Rồi cưỡi voi ra trận. Giữa lúc ấy quân Minh kéo tới nơi. Trông thấy Lê-Lai mặc áo ngự bào, tưởng là Bình-Định-Vương, chúng xúm nhau lại chém giết.

Kịch rất ngắn. Hai hồi lâu tới không đầy một giờ. Nhưng cảm động biết bao ! Ý nghĩa hy sinh trong vai Lê-Lai xả thân cứu chúa, thực là đẹp, thực là mạnh, và đã làm cho lòng khán giả sôi nổi, bồng bột.

Các vai đều khá. Nhưng đặc sắc nhất là vai Lê Lai do Triệu sắm. Lúc anh giữ cương ngựa Bình-Định-Vương lại, nét mặt anh tỏ hết vẻ cương quyết chịu chết thay vua. Còn lúc anh ra trận, tất cả người anh là sự bình thản đi tới cái chết cứu quốc.

Khán giả cực lực vỗ tay. Dân hàng ấp được mẻ cười thích nhé. Người nhà quê đến hay cười, cảm động cũng cười.

Tôi suýt quên không khen con ngựa của Bình-Định Vương và con voi của Lê-Lai. Con ngựa tuy chỉ là nửa đầu và nửa đuôi ngựa buộc vào người Bình-Định Vương, nhưng trông hệt một con ngựa sống. Cũng bật kham, cũng chồm lên khi Lê-Lai giữ lấy cương. Còn con voi thì do hai anh Hồng và Trường đóng

trông rất có vẻ nặng nề của voi. Anh Hồng đã chịu khó mang anh Triệu ở trên vai trong luôn mười phút đồng hồ. Đáng khen !

Ngày 9, — 5 giờ sáng. — Anh Bích ra xem chúng tôi sửa sang sân vận động hôm nay đã gần xong. Anh cũng mặc *slip* như chúng tôi và đùa với chúng tôi không nề hà rằng đã gấp hai tuổi chúng tôi. Chúng tôi lần lượt mỗi người chạy một vòng *piste*. Anh Bích chạy sau rốt, và cô nhiên không vấp váp chỗ nào như vài ba người trong bọn chúng tôi.

Rồi anh ngỏ lời muốn nói với chúng tôi vài câu. Tôi liền thổi còi hiệu, và hô anh em xếp hàng để nghe lời chỉ giáo của bậc đàn anh.

Anh Bích bắt đầu ngợi khen chúng tôi đã dám can đảm sống tự do và xa nhà tuy chưa một ai trong bọn chúng tôi quá cái tuổi mười sáu.

Rồi anh khuyên chúng tôi chớ vội tự phụ, tự cao rằng mình làm được như thế là ghê gớm lắm rồi. Làm như thế chỉ là tập ra đời, chứ không phải tập thoát ly gia đình. Anh nói : « Các em phải yêu mến gia đình. Và các em nên hiểu rằng cha mẹ phải can đảm chẳng kém các em mới dám để các em sống tự chủ trong một thời gian khá dài. Can đảm mà lại phải yêu các em một cách tha thiết, nghĩa là muốn cho các nên người sau này.

« Hỡi các em, các em học chữ, học tính, học cách trí, sử-ký, địa-dư ở trường. Luyện tập thân thể, thì trường chỉ dạy bảo qua loa. Muốn có tâm thân hùng tráng các em phải ngày ngày luyện tập và phải can đảm luyện tập ; vì thế, đã khó hơn học chữ.

« Nhưng khó nhất là luyện tập chí khí. Nhờ học vấn, các em có thể thành một bực trí thức. Nhờ luyện tập, các em có thể thành một nhà lực sĩ. Nhưng thiếu chí khí, các em chưa thành người được. Vậy mục đích đi cắm trại của các em là luyện tập chí khí. Anh ước mong rằng mỗi em sẽ trở nên một người có khối nghị lực cứng như thép, đựng trong tâm thân cũng cứng như thép.

Chúng tôi nhiệt liệt vỗ tay.

Anh Bích như vừa thổi nghị lực vào tâm hồn chúng tôi : ai nấy đều phấn khởi làm việc. Chúng tôi cuốc, đào, gánh đất, san phẳng. Chẳng mấy lúc mà sân vận động hoàn thành.

Anh Bích đã đến khánh thành cái công trình tạo tác lớn lao của chúng tôi.

4 giờ. — Có thế chứ, câu truyện cổ tích « Tâm Cám » đã kể xong sau hai hôm thập thò ở cửa miệng anh Tân. Nói thế nêu anh Tân mà biết thì anh ấy giận chết ; vì ai lại đi ví câu truyện của anh ấy với con chuột nhắt.

Sự thực thì câu truyện « Tâm Cám » anh Tân đã kể hay lắm, lý thú lắm, nhất là rất có giọng ngây thơ thích hợp. Chả biết đó là tài kể truyện của anh Tân, hay đó là trí nhớ của anh : Anh đã thuật lại nguyên vẹn những lời ngây thơ mà người ta kể cho nghe thời anh còn nhỏ. Dẫu sao cũng là tài.

Ngày 10. — Một ngày sung sướng vì là một ngày « không lịch sử », nghĩa là một ngày không có một việc gì đáng ghi chép. Kể các cuộc nói truyện của anh Tuân. Anh đã không nói truyện, chỉ mở Nam sử

ra đọc cho chúng tôi nghe đoạn đức Trần Hưng-Đạo chống cự quân Mông cổ mà thôi.

Ngay 11. — Một ngày sung sướng nữa. Buổi sáng luyện tập trong sân vận động, đi tắm biển. Buổi trưa đọc sách, nói truyện, một câu truyện vui của anh Tích. Truyện hơi nhạt, nhưng không sao, quý hồ anh em cười vui cả là đủ rồi, mà anh em thì ai cũng đã cười vui. Đó là một câu truyện bắn hổ, hay đúng hơn, một mớ truyện bắn hổ, của các nhà văn khôi hài mà anh Tích đã đọc trên báo và chép vào một quyển sổ tay để nay đem ra kể với một giọng nhạt nhẽo vô duyên.

Ngày 12. — Hôm nay chương trình có đổi chút ít, chúng tôi không ra sân vận động nhưng đến một thửa ruộng để học cấy và bừa. Một người canh điền hôm qua đã hứa sẽ chỉ bảo cho chúng tôi hết mọi điều cần biết.

Sau mấy lời giảng nghĩa, tôi lội xuống ruộng cấy trước nhất. Trông thì dễ, nếu lúc mó tay vào mới thấy khó. « Cắm nghiêng lưỡi cấy cho đất rẽ lật sang một bên », người ta dạy mình thế, nhưng cắm nghiêng được lưỡi cấy cũng phải khéo tay lắm. Mình chưa quen nên cứ phải luôn luôn lấy sức. Mà lạ thực ! khi cán cấy ở trong tay người nhà quê thì trâu cứ nhẩn nha đi ; nếu khi đổi sang tay mình thì nó giở quẻ liền, nào đứng lại nghênh mắt nhìn vơ vẩn, nào ngoảnh sang tả, ngoảnh sang hữu như muốn quay lại bảo cho mình : « Thôi mà ! cậu bé đừng nghịch nữa đi, có để cho người ta làm việc không ! hết ngày hết buổi của người ta thôi ! »

Cả bừa nữa cũng không dễ như mình tưởng. Mình cứ tỳ tay xuống lắm con trâu không kéo nổi.

Nhưng chỉ một giờ sau tôi cày và bừa đã tiềm tiệm được.

Xong buổi học cày, bừa chúng tôi ra bãi biển giúp dân chài kéo lưới. Rồi tắm và bơi.

4 giờ chiều. — Cuộc nói truyện lại quay về lịch-sử. Hôm nay anh Triệu nói về vua Quang-Trung Nguyễn Huệ. Anh đọc bài đã làm sẵn chứ không phải nói truyện.

Ngày 13. — Hôm nay chúng tôi đi xe đạp ra Sầm-sơn. Khởi hành từ bốn giờ rưỡi sáng. Trời hãy còn mờ tối. Thuyền qua sông Mã mất đến bốn mươi phút. Cộng với gần một giờ xe đạp vị chi hơn giờ rưỡi. Thế mà khi qua Sầm-sơn, thành phố vẫn yên lặng như còn đương ngủ say sưa.

Bãi biển cũng vắng lắm. Hình như dân nghỉ mát Sầm-sơn không ưa tắm sáng. Đó không phải là một thói quen. Chỉ vì họ không dậy sớm được.

Quanh một vòng thành phố rồi chúng tôi đạp lên núi. Anh nào không ieo nổi cái giốc dài thì đành dắt xe đi bộ lên núi vậy. Chúng tôi xem qua các nơi có tiếng, như belvédère (cao đỉnh) hòn Trống-Mái, đền Độc-Cước, rồi thẳng đường qua bãi Trường-lệ sang làng Hồ xem cất nước mắm. Nghề này ở làng Hồ rất là phát đạt.

Chúng tôi hỏi thăm đến một nhà đương « rút » nước mắm. Chúng tôi thấy kê ở ngoài sân hơn hai chục cái vại miệng bịt vải kín, trên đậy nắp hình nón chóp làm bằng lá gồi. Ở phía dưới vại đục một lỗ,

trong lỗ tra cái vòi bằng tre ngoài trát xi-măng.

Trước khi « rút » người ta kê cao vại lên, đặt chậu xuống dưới cái vòi, rồi đập xi măng rút nút chai cho nước mắm chảy vào chậu. Đó là nước nhất. Đoạn, người ta đun sánh nước muối để nguội, tra vào vại, đợi sau này « rút » nước thứ hai. Còn muốn lấy nước thứ ba thì đem bã cá mà nấu lên, nước này không ra gì.

Chúng tôi hỏi cách thức làm nước mắm thì bà Lắm, tên người chủ nhà, chỉ bảo cho chúng tôi biết liền : « Xếp lần lượt một lớp cá, một lớp muối, một lớp thính, cứ mười cá thì sáu muối và một thính, xếp cho đầy vại. Chờ một năm sau sẽ « rút » nếu là cá chỉ chỉ. Còn nếu là cá thu, cá quẩn, cá trích thì phải hai năm hay ba năm càng tốt. Được cá thực tươi thì để càng lâu nước mắm càng ngon. Muốn nước mắm có màu đỏ thì gạo thính rang già. Muốn nước mắm có màu vàng thì gạo thính rang non.

Mười giờ chúng tôi bắt đầu trở về ấp, trong lòng vui mừng rằng biết rành rọt thêm được một nghề của người mình. Đi mới có nửa ngày đàng, đã học được một sàng khôn rồi !

12 giờ trưa. — Nước mắm dùng trong bữa cơm hôm nay chúng tôi thấy kém ngon. Có lẽ vì ban sáng bà Lắm đã mời chúng tôi nếm thử nước mắm nước nhất đẳng thượng hảo hạng của bà.

4 giờ. — Hôm nay anh Thạch nói truyện về thú thả diều. Thạch biết nhiều thứ diều lắm : diều sáo cánh thoi, cánh bầu, cánh côc, diều chành chành, diều mặt nguyệt, diều cánh phán, diều ông... Thứ

nào anh cũng biết đến nơi đến chốn.

Anh lại biết nhiều câu giai thoại về sự chơi diều nữa, bắt đầu từ truyện Cao-Biền cưỡi diều đi xem đất cát nước Nam cho đến truyện lắp đèn điện lên diều khiến ban đêm người ta phải ngắm nghía và khiếp sợ vị hành tinh lạ lùng ấy.

Ngày 14. — Không có gì đáng chép. Không có cuộc nói truyện. Vì là chủ nhật.

Ngày 15. — Sáng nay có cuộc thi điền kinh. Nói thè cho long trọng. Kể thì cũng là một buổi trang nghiêm. Có mời anh Bích, ông Đàm và mươi người canh điền đến chứng kiến.

Kết quả hẳn là không được tốt đẹp nêu đem so sánh với những con số gớm ghiếc ở các sân vận động Hà-nội thôi. Nhưng cũng cứ chép ra đây để ghi lấy một trình độ còn thấp kém của bọn mình.

Chạy 100m	nhất Lực	13"4/5
	nhì Bảng	
500m	nhất Lực	1'20"
1500m	nhất Hồng	4'30"
Nhảy cao	nhất Hùng	1m55
	nhì Bảng	1m50
Nhảy xa	nhất Lực	5m00
Phóng lao	nhất Lực	27m00
Ném tạ	nhất Bảng	15m00
Bắn cung	nhất Triệu	
Parallèles	nhất Chí	
Barre fixe	nhất Lực, Đạt	
Bơi brasse 200m	nhất Lực	4'12"
Bơi ngửa 100m	nhất Triệu	2'40"

4 giờ chiều. — Đạt nói truyện về Chapa. Anh tả y phục của Mèo và Mán khéo quá. Anh bảo cái miếng thêu vuông đính vào lưng đàn bà Mán trông như cái « bồ-tử » ở ngực chiếc áo tê của các ông kỳ mục thì thực đúng.

Hay nhất đoạn anh tả các công-tử Mèo quần, áo, khăn lam ngả màu tím và các tiểu-thư Mèo xiêm áo sặc sỡ, tay cầm ô trắng, ngày phiên chợ Chapa đền từng tốp ngồi ở bực gạch hay đứng dựa cột đèn điện nhìn nhau hằng giờ, chẳng làm gì, chẳng mua bán gì ráo. Nghe anh Đạt kể, mình như trông thấy hai bọn nam, nữ Mèo hiện ra trước mắt.

Ngày 16, sáng. — Buổi học cầy bừa thứ hai. Đã tân bộ. Chỉ những anh trên mười bốn tuổi mới được học. Con trận vẫn ngộ nghĩnh như thường. Đến bờ anh Hồng kêu « vạt ! » nó không vạt lại quay mõm nhe răng cười.

4 giờ. — Vì có lời yêu-cầu của đoàn, bác sĩ Bích nói truyện về ích lợi của sự tắm biển. Ai cùng biết tắm biển có ích lợi. Nhưng phải có bác sĩ dẫn giải mình mới rõ trong nước biển có chất iode, trong ánh nắng trong sạch ở bờ biển có nhiều rayons ultra-violets, những rayons infra-rouges đã bị hơi nước biển giữ lại. Những chữ iode, rayons ultra-violets, rayons infra-rouges, rồi phải nhờ cậu dịch ra tiếng An-nam cho mới được.

Ngày 17, sáng. — Sau một giờ luyện tập, chạy, nhảy, bơi lội, chúng tôi trở về ấp làm các việc thủ công. Tôi đóng hai cái khung gỗ để lồng hai bức tranh màu của anh Đắc.

Chiều. — Anh Hùng nói truyện về hai bà Trưng. Đem theo quyển Nam-sử đi thế mà tiện lợi. Tiện lợi cho anh em kiếm đầu đề nói truyện.

Ngày 18 sáng. — Đương ở sân vận-động thì có khách đến thăm trại. Một anh học trường luật, bạn anh Bích, hai sinh-viên trường Mỹ-thuật và một thiếu nữ em một trong hai anh này. Chúng tôi đưa các quý khách đi xem sân vận-động, khu cắm trại, rồi sau cùng, phòng ăn, phòng ngủ, phòng đọc sách, phòng âm nhạc. Nói thế cho oai, kỳ thực có mỗi một căn nhà năm gian hai chái. Mình phải giảng nghĩa, phải trả lời, khó khăn quá. Cô Quý, tên thiếu nữ, tán tụng mãi bọn mình, làm mình thẹn chết đi được.

Anh Bích mời các quý khách lưu lại xơi cơm « xoàng ». Các ngài được ăn cơm hẩm với rau khoai lang luộc, cá thu tươi, khen lấy khen để rằng ngon.

Chiều. — Các quý khách nghe âm nhạc. Cô Quý nể lời yêu-cầu của bọn tôi, hát một bài nam-bình, nghe buồn nhé, buồn nhưng mà hay.

Rồi các ngài ngồi nghe anh Lượng nói truyện. Anh nói về « những ngày cắm trại ». Mình đã toan đem những trang nhật ký trên này ra đọc cho các quý khách nghe, nhưng sau lại do dự không dám.

Ngày 19. — Thu dọn để mai nhổ trại về sớm.

Ngày 20, — 12 giờ trưa. — Tới ga Hà-nội. Cha, mẹ, anh, em ra đón. Cảm động. Vui mừng. Sung sướng.

Hết những trang nhật ký của Lực

GIÁ 0$10

SÁCH HỒNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

Số 5 : **Quyển sách ước** của *Khái Hưng*
— 6 : **Hai chị em** của *Thiện Sĩ*
— 7 : **Lên cung trăng** của *Hoàng Đạo*
— 8 : **Cóc tía** của *Khái Hưng*
— 9 : **Cái ấm đất** của *Khái Hưng*
— 10 : **Lan và Huệ** của *Hoàng Đạo*
— 11 : **Rô-bin-Sơn** (cuốn I) của *Thế Lữ*
— 12 : **Hạt ngọc** của *Thạch Lam*
— 13 : **Rô-bin-Sơn** (cuốn II) của *Thế Lữ*
— 14 : **Lên chùa** của *Thiện Sĩ*
— 15 : **Con chim gì sừng** của *Hoàng Đạo*
— 16 : **Thế giới tí hon** của *Khái Hưng*
— 17 : **Rô-bin-sơn** (cuốn III) của *Thế Lữ*
— 18 : **Sơn tinh** của *Hoàng Đạo*
— 19 : **Cây tre trăm đốt** của *Khái Hưng*
— 20 : **Cắm trại** của *Khái Hưng*

ĐƯƠNG IN :

Con chim nói Sự Thực của *Thiện Sĩ*

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

Imp. Ngày-Nay, — Hanoi